TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **27**/2017/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 05 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **15**/2017/TLST/-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Bích Ph**, sinh năm: 1981

Bị đơn: anh **Phạm Văn N**, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: thôn 03, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Phạm Văn N.
- *Về con chung:* Giao 03 con chung tên Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày

20/12/2001; Phạm Thị Thanh Th[1], sinh ngày 05/02/2006 và Phạm Thị Thanh Th[2], sinh ngày 11/6/2015 cho chị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản, nợ chung:* Chị Ph, anh N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Ph tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phượng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 01/11/2017 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016728; Chi cục Thi hành án dân sự huyện B trả lại cho chị Ph 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Thị Việt Nga